

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 13 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Phạm Thị Yến
2. Ông: Nguyễn Cao Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/HSST-QĐ ngày 29/9/2017, đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn P, xã Cổ L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Vợ: chưa có; Con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1971 và bà Hà Thị Kh, sinh năm 1976; Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 02 (hai).

Ngày 21/5/2014 và ngày 13/5/2016 bị Công an xã Cổ L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và về hành vi “Đánh nhau” đến nay vẫn chưa chấp hành; Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2017, tạm giam từ ngày 28/7/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là : Bà Dương Thị Vân Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

Người bị hại: Anh Hà Văn Kh, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Lũng N, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Cổ L, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Bùi Văn L, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú tại: Thôn P, xã Cổ L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 17/7/2017, Bùi Văn T sinh năm 1995 ở xã Cổ L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa đi ăn cơm uống rượu cùng với một số bạn bè ở nhà anh Lương Văn H cùng thôn, đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày thì T xin phép về trước. Khoảng 10 phút sau thì T quay lại rủ Hà Văn H ở cùng thôn đi chơi game ở quán nhà anh Hà Văn T cùng thôn, đi đến quán thì thấy đông người nên T và H quay về. Đi đến quán bán hàng của nhà anh Hà Văn Kh, sinh năm 1987 ở cùng thôn, T thấy quán đóng cửa và không có ai trông coi nên nảy ý định vào trong quán để trộm cắp tài sản. T rủ H “ có vào nhà này không”, H trả lời “vào nhà tao không vào đâu”, T nói “nếu không vào thì lấy cho tao cái gì tao đứng tao trèo vào”, H trả lời “thôi tao sợ lắm tao không chơi đâu” rồi H bỏ đi trước. T lấy một chiếc chông tre ở bên lề đường dùng làm kệ đứng để trèo vào trong quán qua ô thoáng, rồi lấy đèn pin điện thoại di động VIETTEL màu đỏ của mình để soi, lấy được hai con dao loại nhỏ dùng để gọt hoa quả và một chiếc đĩa, T dùng dao và đĩa cạy tủ kính đựng điện thoại rồi lấy đi nhiều chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu và màu sắc khác nhau ở trong tủ, T cho toàn bộ số điện thoại đã trộm được cùng hai con dao vào túi ni lông và bỏ lại chiếc đĩa lại hiện trường rồi đi ra bằng đường cũ. Trên đường về T gọi điện thoại cho H và hỏi “đang ở đâu”, rủ H đi về cùng, H đồng ý, trên đường về T có nhờ H cầm túi đựng điện thoại vừa trộm cắp được xuống xuống nước rửa tay chân, rồi cùng nhau về nhà T. Về đến nhà T, H mở túi ra xem thì thấy có nhiều điện thoại, khi đó bố mẹ T đang ngủ cũng thức

dậy ra xem, thấy vậy bố T đã khuyên T đem trả lại nhưng T không nghe, T gọi điện thoại cho anh Lương Văn T cùng thôn đến, khi đến anh T thấy vậy bỏ đi, rồi mọi người đi ngủ còn H đi về nhà, T giấu túi ni lông đựng điện thoại vào gối đầu giường rồi đi ngủ. Sáng ngày 18/7/2017, T lấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu microsoft đưa cho em trai là Bùi Văn Q sinh năm 2004, cất hai chiếc nhãn hiệu NOKIA và VIETTEL loại bàn phím ở trong nhà mình, số còn lại thì mang lên hang đá sau nhà cất giấu. Đến sáng ngày 19/7/2017, thì ông L và bà Kh là bố mẹ đẻ của T đi lấy củi phát hiện túi đựng điện thoại, do sợ để trong hang đá bị nước vào bị hỏng nên đã đem về chôn cạnh một gốc chuối trong vườn, về nhà nói cho T biết. Ngày 19/7/2017, T đã đến Công an huyện B để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu LVmobile LV17, màu đen và 11 chiếc điện thoại di động gồm: 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu I phone, màu gold, số Imel: 3588056507070; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng mặt sau máy ghi Mode: A1387 EMC 2430A FCCID: BCG-E2430A IC: 579C-E2430A; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu cam đen, Code:059V961, Model:RM978, sốImell:355768069025, Imel2:355768069609033; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xám đen số Code: 059W3M4, sốImell: 356473067793629, Imel2: 356473067793637; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu cam đen, số Code: 059W3M4, số Imell:3536280060259828, Imel2: 353628060259836; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung, màu đen, viền xám, số Code: SM-G318HZDS, số Imell: 352465/07/611073/2, Imel2: 352466/07/611073/0: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu trắng, Model: Oppo R831k, số Imell: 866892026924731, Imel2: 866892026924723; 01 điện thoại nhãn hiệu Miersort, màu xám đen, số Code: 059W6L34, Model: RM-1090, số Imell: 357819065131163, Imel2: 357819065131171; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony, màu đen viền trắng, số hiệu máy c6916, sêri: CB5A1XRZKH, số Imel: 358712051457849, Imel SV: 69; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu cam đen, không có ốp lưng và không có pin: 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đen viền đỏ, Model: V6314, số Imell: 359429069951851, Imel2: 359429069951869. Tất cả số điện thoại di động trên đã qua sử dụng. Đồng thời thu giữ thêm 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao dài 20,5 cm, cán dao bằng gỗ, mũi dao bằng, nơi rộng nhất của dao 3,5 cm, dao đã qua sử dụng; 01

(một) con dao dài 19 cm, cán dao bằng nhựa, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất của dao 2,1 cm, dao đã qua sử dụng.

Theo lời khai của người bị hại thì bị mất gồm 26 chiếc điện thoại di động và một máy tính bảng tất cả đã qua sử dụng, tổng trị giá là khoảng 25.000.000 đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và định giá được 11 chiếc điện thoại di động và một máy tính bảng. T nhận còn một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 5 nhưng không biết ở đâu không có tài liệu cung cấp nên không định giá được. T không nhận số lượng là 27 chiếc như người bị hại khai mà chỉ khai là không có nhiều như vậy, người bị hại không đưa tài liệu chứng minh. Bố của T là ông L đã thay T bồi thường cho anh Kh số tiền là 12.000.000 đ, hai bên cam kết anh Kh không yêu cầu T phải bồi thường thêm gì và anh Kh đã xin giảm án cho bị cáo T. Ông L không yêu cầu T phải trả lại số tiền này cho ông L.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm mất cắp là 10.600.000đ (*mười triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*).

Ngày 6/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng số 55/CSĐT, bằng hình thức trả lại tài sản gồm một máy tính bảng và 11 chiếc điện thoại di động nói trên cho anh Hà Văn Kh chủ sở hữu hợp pháp. Anh Kh không có thắc mắc gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-KT, ngày 21/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy hai con dao đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho anh Kh là đúng quy định của pháp luật vì vậy đề nghị HĐXX miễn xét.

Dân sự: Anh Hà Văn Kh và ông Bùi Văn L không yêu cầu gì thêm, vì vậy đề nghị HĐXX miễn xét.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS tuyên mức án thấp nhất từ 6 đến 9 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Bùi Văn T là lén lút trèo vào nhà anh Hà Văn K trộm cắp được một máy tính bảng và nhiều chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng. Theo Kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản là 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản đầu thú, báo cáo của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hại không lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị

cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Động cơ và mục đích của bị cáo là muốn có tiền để tiêu xài cá nhân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có; Về nhân thân bị cáo, ngày 21/5/2014 và ngày 13/5/2016 bị Công an xã Cổ L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và về hành vi “Đánh nhau” đến nay vẫn chưa chấp hành nên vẫn còn tiền sự. Cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngày 19/7/2017 bị cáo ra đầu thú, trong hồ sơ và tại phiên tòa người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo; cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ngày 6/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng số 55/CSĐT, bằng hình thức trả lại tài sản gồm một máy tính bảng và 11 chiếc điện thoại di động cho anh Hà Văn Kh chủ sở hữu hợp pháp, anh Kh không có thắc mắc gì. Anh Kh và bố bị cáo là ông Bùi Văn L đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự cho anh Kh 12.000.000 đ, anh Kh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự thêm và không có thắc mắc gì. Ông Bùi Văn L không yêu cầu con của mình là bị cáo Bùi Văn T phải trả lại số tiền ông đã bồi thường hộ cho T. Các bên tự nguyện thỏa thuận không trái với pháp luật, đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử miễn xét.

Ông Bùi Văn L đã mang số điện thoại di động từ hang đá về chôn cạnh gốc chuối trong vườn, Cơ quan Cảnh sát điều tra thấy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý. Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, điện thoại này Toàn dùng để soi đèn trộm cắp tài sản là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 (một) con dao dài 20,5 cm, cán dao bằng gỗ, mũi dao bằng, nơi rộng nhất của dao 3,5 cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) con dao dài 19 cm, cán dao bằng nhựa, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất của dao 2,1 cm, dao đã qua sử dụng, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu trả lại. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo: Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 19 tháng 7 năm 2017.

Về bồi thường thiệt hại: Không buộc bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Xử: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 20,5 cm, cán dao bằng gỗ, mũi dao bằng, nơi rộng nhất của dao 3,5 cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) con dao dài 19 cm, cán dao bằng nhựa, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất của dao 2,1 cm, dao đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 40 ngày 21/9/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2017.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Công an huyện B, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Đại Long